

Working Paper 2024.1.1.14  
- Vol 1, No 1

## ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở CÁC TỈNH THÀNH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018-2022

Ma Thị Nhung<sup>1</sup>, Lộc Thị Ngọc Lan, Vũ Thị Vân Dung, Lê Diệp Anh,  
Hoàng Thị Tú Anh, Hoàng Lương Dung, Lộc Thu Giang, Đỗ Hồng Khanh

Sinh viên K60 Kinh tế quốc tế - Khoa Kinh tế quốc tế  
*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Nguyễn Thị Hải Yến**

Giảng viên Khoa Kinh tế quốc tế  
*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

### Tóm tắt

Bất bình đẳng luôn là vấn đề được quan tâm tại mỗi quốc gia. Câu hỏi về sự ảnh hưởng của bất bình đẳng lên tăng trưởng kinh tế đang là thách thức không ngừng nghỉ mà các quốc gia quan tâm, Việt Nam cũng là một trong những các nước chịu tác động của bất bình đẳng thu nhập. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm so sánh tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2018 – 2022 với nguồn dữ liệu thứ cấp từ 63 tỉnh thành Việt Nam với phương pháp nghiên cứu định lượng – sử dụng mô hình kinh tế lượng và kiểm định mô hình đó trên phần mềm STATA dựa trên các số liệu đã thu thập được. Từ đó rút ra kết luận là hệ số bất bình đẳng gini cho ra mối quan hệ phi tuyến với tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, các biến kiểm soát khác như: lực lượng lao động, trình độ giáo dục có mối quan hệ cùng chiều và biến thu nhập bình quân đầu người có tác động ngược chiều đến tăng trưởng kinh tế. Qua đó, nhóm tác giả kiến nghị một số giải pháp thích hợp cho chính phủ và doanh nghiệp.

**Từ khóa:** bất bình đẳng thu nhập, tăng trưởng kinh tế, 63 tỉnh thành Việt Nam

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: k60.2117420010@ftu.edu.vn

# IMPACT OF INCOME INEQUALITY ON ECONOMIC GROWTH IN VIETNAM'S PROVINCES BETWEEN 2018 AND 2022

## Abstract

Inequality has always been a concern in every country. Inequality's impact on economic development is a challenging problem that countries are concerned about. Vietnam is also one of the countries affected by income inequality. Therefore, this study was conducted to compare the impact of income inequality on Vietnam's economic growth in the period 2018 - 2022 with secondary data sources from 63 provinces and cities of Vietnam using quantitative research methods, which is about working with econometric models and testing those models on STATA software based on collected data. According to the result, the conclusion is that the Gini shows a nonlinear relationship with economic growth. Meanwhile, other control variables such as labor force and educational level have a positive relationship and the variable income per capita has a negative impact on economic growth. Thereby, the authors propose some appropriate solutions for the government and businesses.

**Keywords:** income inequality, economic growth, 63 provinces and cities in Vietnam.

---

## 1. Giới thiệu

Một số quan điểm cho rằng, bất bình đẳng thu nhập ở mức thấp là thứ nên hướng tới khi bất bình đẳng thu nhập chính là hậu quả của sự không đồng đều trong tiếp cận nguồn lực, kéo theo đó tạo ra những rào cản cho sự kết nối cộng đồng. Ngược lại, cũng có những ý kiến cho rằng, bất bình đẳng là cần thiết nhằm tạo điều kiện cho đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Mặc dù vậy, các ý kiến khác cho rằng, bất bình đẳng cao sẽ cản trở tăng trưởng, đặc biệt là nếu nó biểu hiện sự bất ổn của thị trường tín dụng, tham nhũng hoặc sự rối loạn chính trị.

Theo báo cáo “Wealth Distribution and Income Inequality by Country 2018”, hệ số GINI của Việt Nam là 0,424 ở mức trung bình so với các quốc gia khác trong khu vực, nằm trong ngưỡng an toàn và hiệu quả, phù hợp cho tăng trưởng cao, nhưng trong dài hạn có xu hướng tăng lên nếu Việt Nam không có những biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề này. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của vấn đề này, nhóm lựa chọn đề tài **“Đánh giá tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh thành Việt Nam giai đoạn 2018 – 2022”**.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Bất bình đẳng thu nhập

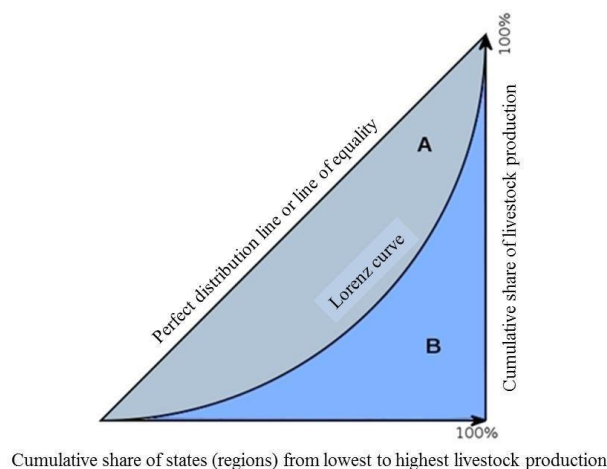
#### 2.1.1. Khái niệm bất bình đẳng thu nhập

Bất bình đẳng thu nhập là hiện tượng thu nhập phân phối không đồng đều giữa các cá nhân hoặc các hộ gia đình trong nền kinh tế. Trong thực tế, phần giá trị mà người giàu nhận nhiều hơn đáng kể trong thu nhập quốc dân so với tỷ lệ trong dân số.

## 2.1.2. Đo lường bất bình đẳng thu nhập

### Đường Lorenz

Một cách phổ biến để phân tích số liệu thống kê về thu nhập cá nhân là xây dựng đường Lorenz mang tên nhà kinh tế học người Mỹ Coral Lorenz (1905). Đường Lorenz biểu thị mối quan hệ định lượng thực tế giữa tỷ lệ phần trăm của số người có thu nhập và tỷ lệ phần trăm thu nhập mà họ nhận được. Đường cong Lorenz mô phỏng một cách dễ hiểu tương quan giữa nhóm thu nhập cao nhất với nhóm thu nhập thấp nhất. Đường Lorenz càng xa đường chéo thì thu nhập được phân phối càng bất bình đẳng. Đây là một công cụ tiện lợi, giúp xem xét mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập thông qua quan sát hình dạng của đường cong. Tuy nhiên, công cụ mang tính trực quan này còn quá đơn giản, chưa lượng hóa được mức độ bất bình đẳng và có thể khó đưa ra các kết luận chính xác trong những trường hợp phức tạp.



**Hình 1.** Biểu diễn hệ số Gini

**Nguồn:** Tổng cục Thống kê

### Hệ số GINI

Hệ số Gini, mang tên nhà thống kê học người Italia (C. Gini), được tính trên cơ sở đường Lorenz. Đây là một thước đo tổng hợp về sự bất bình đẳng. Nó được tính bằng tỷ số của phần diện tích nằm giữa đường chéo và đường Lorenz so với tổng diện tích của nửa hình vuông chứa đường cong đó. Hệ số Gini có thể dao động trong phạm vi từ 0 đến 1 là tỷ lệ giữa phần diện tích A so với tổng diện tích A+B.

Căn cứ vào hệ số Gini, người ta chia các quốc gia thành 3 nhóm bất bình đẳng thu nhập. Các quốc gia có mức độ bất bình đẳng thu nhập thấp khi  $Gini < 0,4$ ; bất bình đẳng thu nhập trung bình khi  $0,4 \leq Gini \leq 0,5$ ; và bất bình đẳng thu nhập cao khi  $Gini > 0,5$ . Hệ số Gini khắc phục được nhược điểm của đường Lorenz là nó lượng hóa được mức độ bất bình đẳng thu nhập và do đó dễ dàng so sánh mức độ bất bình đẳng thu nhập theo thời gian cũng như giữa các khu vực, vùng và quốc gia.

## **2.2. Tăng trưởng kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc tổng sản lượng quốc dân (GNP) hoặc quy mô sản lượng quốc gia tính bình quân trên đầu người (PCI) trong một thời gian nhất định. Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế còn được định nghĩa là sự gia tăng mức sản xuất mà nền kinh tế tạo ra theo thời gian.

Theo Tổng cục thống kê, GRDP (Gross Regional Domestic Product) là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh “toàn bộ kết quả cuối cùng các hoạt động sản xuất của tất cả các đơn vị thường trú trong nền kinh tế của tỉnh trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm); phản ánh các mối quan hệ trong quá trình sản xuất, phân phối thu nhập, sử dụng cuối cùng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế địa phương”.

## **2.3. Mối quan hệ giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế**

Nhiều nghiên cứu đã nỗ lực đưa ra lời đáp cho câu hỏi lớn: liệu các quốc gia có phải đối mặt với sự đánh đổi giữa giảm bất bình đẳng thu nhập và cải thiện thành tựu tăng trưởng hay không? Một số nghiên cứu cho thấy bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ đánh đổi như chấp nhận bất bình đẳng nền kinh tế và sẽ tăng trưởng nhanh hơn. Hay theo nghiên cứu khác, để lấy thu nhập của người giàu chuyển cho người nghèo, chính phủ phải thực hiện các chính sách tái phân phối thu nhập như thông qua hệ thống thuế thu nhập lũy tiến và các chương trình phúc lợi mà điều này sẽ làm giảm động lực lao động và gây ra tổn thất nặng nề cho tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó nhiều lý thuyết lại chỉ ra rằng bất bình đẳng thu nhập tác động tích cực và cả tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Như vậy cho đến nay cũng chưa có một kết quả thống nhất về ảnh hưởng của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế do phương pháp tiếp cận, nghiên cứu, nguồn dữ liệu khác nhau với sự đa dạng về mặt kinh tế ở mỗi vùng, mỗi quốc gia.

## **3. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

### **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu đi trước**

Nhiều nhà nghiên cứu tìm hiểu về mối quan hệ giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế đã chỉ ra mối quan hệ tiêu cực giữa hai biến số này. Persson và Tabellini (1994) đã sử dụng số liệu của 9 quốc gia trong giai đoạn 20 năm từ 1830 đến 1850, cho thấy mối quan hệ nghịch biến giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên biến tỷ lệ trung bình nhóm tuổi dân cư ghi danh đi học lại không có ý nghĩa thống kê. Hay nghiên cứu của Clarke (1995) ủng hộ mối quan hệ tiêu cực giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế trong dài hạn bằng các bằng chứng thực nghiệm. Tương tự, Alesina và Perotti (1996) đã xây dựng mô hình liên quan đến tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập dựa vào các lý thuyết tăng trưởng nội sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy bất bình đẳng có tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế, bởi nếu bất bình đẳng thu nhập cao gây ra những bất ổn về chính trị, các nhà đầu tư sẽ giảm nguồn vốn đầu tư trong nền kinh tế dẫn đến tăng trưởng kinh tế khó khăn hơn.

Mặt khác, mối quan hệ tích cực giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế cũng được chỉ ra ở một số nghiên cứu. Tiêu biểu Li và Zou (1998) đã trình bày phân tích thống kê rộng rãi để kiểm tra mối quan hệ này dựa trên cơ sở dữ liệu được cải thiện và mở rộng về phân phối thu nhập của Deininger và Squire (1996) bao gồm 112 quốc gia trong giai đoạn 1947 – 1994. Cùng quan điểm đó, Forbes (2000) đã kết luận rằng trong thời gian ngắn và trung hạn, bất bình đẳng ảnh hưởng một cách tích cực và đáng kể đến phát triển kinh tế. Hay trong nghiên cứu của Armit Rubin (2015) đã phân tích mối quan hệ giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế ở Mỹ trong những năm sau thế chiến thứ hai (1953 – 2008) và đề xuất một tác động tích cực. Tác giả chỉ ra rằng thu nhập của các nhóm có thu nhập cao nhất nhạy cảm hơn với tăng trưởng. Nhìn chung những nghiên cứu này chỉ ra một tác động tích cực của sự bất bình đẳng thu nhập tới tăng trưởng kinh tế và dấu hiệu tích cực này được chứng minh về mặt lý thuyết chủ yếu thông qua các tranh cãi về kinh tế và chính trị. Ở Việt Nam, Vũ Thanh Sơn (2010) cũng nghiên cứu về mối quan hệ này và rút ra kết luận: xét tổng thể nền kinh tế bất bình đẳng có quan hệ thuận chiều với tăng trưởng kinh tế.

Một số nghiên cứu khác nói về mối quan hệ phi tuyến giữa bất bình đẳng và tăng trưởng kinh tế. Tiêu biểu là nghiên cứu của Barro (1999) đánh giá bất bình đẳng và tăng trưởng trong thời gian 10 năm (1965 – 1995) với dữ liệu mảng lớn các quốc gia và thấy rằng mối quan hệ tổng thể giữa bất bình đẳng được đo bằng hệ số Gini và tốc độ tăng trưởng kinh tế là phi tuyến tính. Ngoài ra, tác giả còn nhận thấy bất bình đẳng hơn đi cùng với tăng trưởng thấp hơn ở các nước có thu nhập thấp và tăng trưởng cao hơn ở các nước có thu nhập cao hơn hoặc các nước phát triển. Hoàng Thủy Yên (2015) đã căn cứ vào lý thuyết và thực tế tại Việt Nam, sử dụng mô hình thực nghiệm để ước lượng tác động của bất bình đẳng thu nhập tới tăng trưởng kinh tế. Kết quả ước lượng cho thấy gia tăng bất bình đẳng thu nhập có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở một ngưỡng nhất định. Chấp nhận bất bình đẳng cao hơn sẽ có được tăng trưởng kinh tế cao hơn khi hệ số Gini lớn hơn 0,37 và sẽ giảm tăng trưởng kinh tế khi Gini nhỏ hơn 0,37. Bên cạnh đó, điểm phát hiện mới của tác giả là mức hệ số bất bình đẳng thu nhập 0,37 tốt cho tăng trưởng kinh tế và đảm bảo ổn định xã hội. Các quan điểm phi tuyến tính này chủ yếu được định hướng về sự quan trọng của mức độ thu nhập cũng như nguồn lực xác định dấu hiệu của mối quan hệ này. Điều này đã đặt ra một số câu hỏi về sự tồn tại của một cơ chế hoạt động đặc biệt, có lẽ ở các mức độ khác nhau, thu nhập khác nhau và người chịu trách nhiệm có ảnh hưởng lên tăng trưởng.

Ngoài mối quan hệ trực tiếp giữa bất bình đẳng và tăng trưởng kinh tế, còn có một số biến kiểm soát chỉ ra mối quan hệ giữa hai biến số này như: lực lượng lao động, trình độ giáo dục và thu nhập bình quân đầu người/tháng. Với biến lực lượng lao động, trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Quý (2021) về ảnh hưởng của bất bình đẳng thu nhập đến mức độ tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành ở Việt Nam đã chỉ ra rằng tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với dân số và vốn đầu tư tại địa phương có ảnh hưởng tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, các nhân tố còn lại là hệ số bất bình đẳng Gini, tỷ lệ biết chữ của người dân, thu nhập bình quân hàng tháng, số giường bệnh trung bình trên 1 triệu dân có ảnh hưởng tiêu cực đến tốc độ phát

triển kinh tế. Ngoài ra, giáo dục cũng là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến mức độ tăng trưởng kinh tế của khu vực. Trong nghiên cứu của PGS, TS. Đào Thị Thanh Bình và Trịnh Ngọc Hiếu (2021) cung cấp bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng của giáo dục đối với nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2000-2015. Kết quả cho thấy rằng trình độ giáo dục tiểu học và trung học có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, nhưng trình độ giáo dục đại học lại không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn nghiên cứu. Quan hệ cùng chiều giữa giáo dục và tăng trưởng kinh tế cũng được thể hiện rõ ở nghiên cứu của Lê Quốc Hội (2010). Nghiên cứu này chỉ ra bất bình đẳng cao hạn chế trình độ giáo dục, từ đó cho ra mối quan hệ cùng chiều giữa trình độ giáo dục và tăng trưởng. Ngoài ra, Barro (2002), sử dụng dữ liệu về tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của khoảng 100 quốc gia giai đoạn 1965-1995, cho thấy giáo dục đóng góp vào mức tăng trưởng kinh tế hàng năm của quốc gia là 0,44%. Nhìn chung, chất lượng giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đến sự cải thiện tình hình tăng trưởng của một quốc gia. Bên cạnh đó, biến thu nhập bình quân đầu người cũng có tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế. Trong nghiên cứu của Pede và cộng sự (2012) về mối quan hệ giữa bất bình đẳng và tăng trưởng ở cấp tỉnh tại Philippines trong giai đoạn 1991-2000, kết quả chỉ ra rằng: thu nhập bình quân đầu người tăng làm tăng trưởng kinh tế giảm, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh hơn ở các tỉnh góp phần nhiều hơn vào tình trạng bất bình đẳng chung. Các tỉnh có tỷ lệ nghèo cao hơn có xu hướng tăng trưởng chậm hơn và vốn nhân lực dường như là động lực đáng kể cho tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người. Tương tự, Oyama (2014) sử dụng dữ liệu bảng cấp tỉnh của Nhật Bản để tìm hiểu phân phối thu nhập ảnh hưởng thế nào đến tăng trưởng kinh tế và cũng chỉ ra rằng thu nhập bình quân đầu người có tác động tiêu cực tới tốc độ tăng trưởng GDP bình quân.

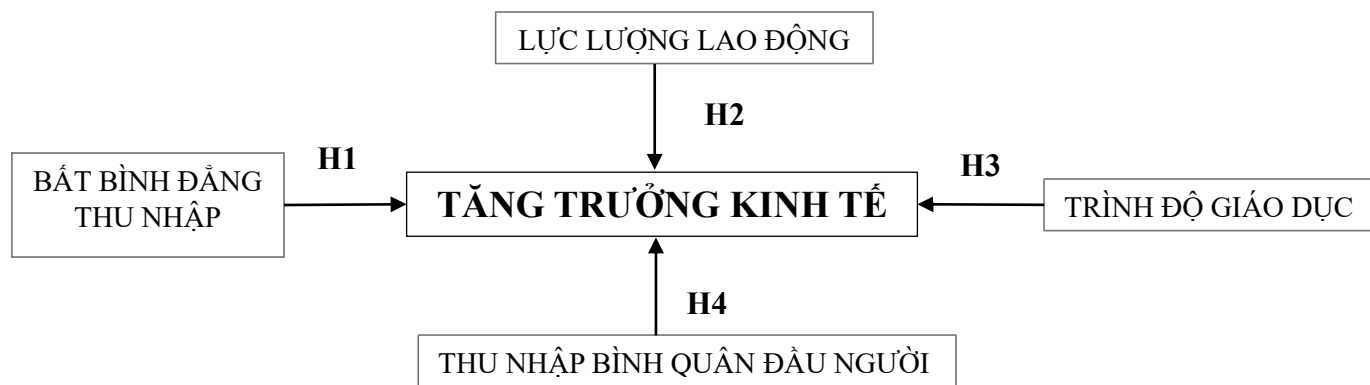
### ***3.2. Khoảng trống nghiên cứu***

Nhìn chung, các nghiên cứu đi trước đã nhận thấy được mối quan hệ của bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế, mặc dù vẫn còn nhiều tranh cãi về mối quan hệ này. Đây thực sự là một mối quan hệ phức tạp, vẫn còn nhiều câu hỏi để ngỏ, cần nhiều hơn nữa những nghiên cứu để tìm ra lời giải thích thích hợp cho mối quan hệ này, và cần lựa chọn mô hình, giải pháp cụ thể và phù hợp với cơ cấu đặc thù riêng của từng quốc gia xuất phát từ thực tiễn của quốc gia đó.

Tại Việt Nam, tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế, song nhóm tác giả nhận thấy chưa có bài nghiên cứu nào nghiên cứu trong giai đoạn gần đây từ 2018 – 2022.

### ***3.3. Mô hình đề xuất***

Dựa theo các nghiên cứu đi trước, nhóm đề xuất mô hình như sau:



**Hình 2.** Mô hình tăng trưởng kinh tế

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

## 4. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

### 4.1. Mô hình ước lượng và giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu đã tổng hợp, nhóm tác giả sử dụng các biến cùng với những giả thuyết như sau để đánh giá tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế.

**Bảng 1.** Tổng hợp các biến và giả thuyết nghiên cứu

Tên biến	Mô tả biến	Cơ sở chọn biến	Giả thuyết
<b>Biến phụ thuộc</b>			
Tăng trưởng kinh tế: <i>lnGRDP</i>	Giá trị logarit tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người phân theo địa phương (GRDP/năm) (triệu đồng)	Nguyễn Thị Quý (2021)	
<b>Các biến độc lập</b>			
Bất bình đẳng: <i>gini</i>	Hệ số đo lường bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (%)	Phạm Ngọc Toàn và Hoàng Thanh Nghị (2012); Hoàng Thủy Yến (2015)	H1: Có mối quan hệ phi tuyến giữa bất bình đẳng và tăng trưởng.

Bất bình đẳng bình phương: <i>ginisq</i>	Bình phương hệ số đo lường bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (%)	Phạm Ngọc Toàn và Hoàng Thanh Nghị (2012); Hoàng Thủy Yên (2015), Barro (1999)	
Lực lượng lao động: <i>lnlab</i>	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo phân theo địa phương (%)	Digdowiseiso (2009); Hoàng Thủy Yên (2015)	H2: Tỷ lệ lực lượng lao động có tác động cùng chiều với tăng trưởng kinh tế.
Trình độ giáo dục: <i>edu</i>	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ phân theo địa phương (%)	Nguyễn Thị Quý 2021; Coll (2014)	H3: Trình độ học vấn có mối quan hệ cùng chiều với tăng trưởng kinh tế.
Thu nhập bình quân đầu người: <i>inc</i>	Thu nhập bình quân đầu người/tháng tại địa phương (ngàn đồng)	Oyama (2014); Pede và Cộng sự (2012)	H4: Khi thu nhập bình quân đầu người/tháng có xu hướng tăng làm tăng trưởng kinh tế giảm

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

Cụ thể, tác động của bất bình đẳng đối với tăng trưởng được phân tích dựa trên mô hình nghiên cứu như sau:

$$\ln\text{GRDP} = \beta_0 + \beta_1 \text{gini} + \beta_2 \text{ginisq} + \beta_3 \text{lnlab} + \beta_4 \text{edu} + \beta_5 \text{inc} + \mu$$

#### 4.2. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu của đề tài được thu thập trong khoảng thời gian từ 2018 – 2022 với 63 tỉnh thành của Việt Nam tương ứng 315 quan sát. Dữ liệu được lấy từ Tổng cục thống kê Việt Nam (<https://www.gso.gov.vn/>) là dữ liệu bảng (panel data). Sau đây là kết quả bảng mô tả biến, như sau:

**Bảng 2.** Dữ liệu nghiên cứu

Loại biến	Tên biến	Nội dung biến	Đơn vị	Kỳ vọng dấu	Nguồn dữ liệu
-----------	----------	---------------	--------	-------------	---------------



Biến phụ thuộc	<b>lnGRDP</b>	Logarit tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người phân theo địa phương	%		TCTK
	<b>gini</b>	Hệ số bất bình đẳng thu nhập		+/-	TCTK
	<b>ginisq</b>	Bình phương của hệ số bất bình đẳng thu nhập		+/-	
Biến độc lập	<b>lnlab</b>	Logarit tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo phân theo địa phương	%	+	TCTK
	<b>edu</b>	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ phân theo địa phương	%	+	TCTK
	<b>inc</b>	Thu nhập bình quân đầu người tại địa phương	Nghìn đồng	-	TCTK

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

## 5. Kết quả nghiên cứu

### 5.1. Mô tả thống kê

Bảng 3. Mô tả thống kê các biến

Biến	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
grdp	315	70.593	42.648	26.07	335.47
gini	315	0.361	0.058	0.203	0.525
ginisq	315	0.133	0.042	0.041	0.276
lab	315	21.512	8.139	8.2	50.3

<b>Biến</b>	<b>Số quan sát</b>	<b>Giá trị trung bình</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>	<b>Giá trị nhỏ nhất</b>	<b>Giá trị lớn nhất</b>
edu	315	93.675	6.358	63.3	99.39
inc	315	3672.584	1174.239	1477	8076

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

Từ bảng kết quả mô tả thống kê, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người GRDP theo năm có giá trị trung bình là 70.593 triệu đồng. GRDP bình quân đầu người cao nhất là 335.47 triệu đồng tại Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2022 và thấp nhất là 26.07 triệu đồng tại Hà Giang năm 2018.

Hệ số gini có giá trị trung bình là 0.361. Giá trị cao nhất là  $gini = 0.525$  của tỉnh Cao Bằng năm 2021 và giá trị thấp nhất  $gini = 0.203$  của tỉnh Bình Thuận năm 2021.

Bình phương của hệ số gini có giá trị trung bình là 0.133. Tương tự hệ số gini giá trị cao nhất của  $ginisq$  là 0.276 thuộc tỉnh Cao Bằng năm 2021 và giá trị thấp nhất của  $ginisq$  là 0.041 thuộc tỉnh Bình Thuận năm 2021.

Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo có giá trị trung bình là 21.512%. Giá trị lớn nhất là  $lab = 50.3\%$  của Hà Nội năm 2022 và giá trị nhỏ nhất là  $lab = 8.2\%$  của Bạc Liêu năm 2018.

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ có giá trị trung bình là 93.675%. Giá trị lớn nhất là  $edu = 99.39\%$  của Hà Nội năm 2022 và giá trị nhỏ nhất là  $edu = 63.3\%$  của Lai Châu năm 2018.

Thu nhập bình quân đầu người theo tháng có giá trị trung bình là 3672.584 nghìn đồng. Giá trị lớn nhất là  $inc = 8076$  nghìn đồng thuộc tỉnh Bình Dương năm 2022 và giá trị nhỏ nhất là  $inc = 1477$  nghìn đồng thuộc tỉnh Điện Biên năm 2018.

## 5.2. Mô tả tương quan

**Bảng 4.** Ma trận tương quan

	<b>lngrdp</b>	<b>gini</b>	<b>ginisq</b>	<b>lnlab</b>	<b>edu</b>	<b>inc</b>
lngrdp	1.0000					
gini	-0.4203	1.0000				

	<b>lngrdp</b>	<b>gini</b>	<b>ginisq</b>	<b>lnlab</b>	<b>edu</b>	<b>inc</b>
ginisq	-0.4315	0.7941	1.0000			
lnlab	0.5857	-0.2242	-0.2256	1.0000		
edu	0.4893	-0.6283	-0.6597	0.3976	1.0000	
inc	0.7961	-0.6010	-0.6088	0.4567	0.6215	1.0000

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

Bảng mô tả tương quan trên thể hiện ma trận hệ số tương quan giữa các biến định lượng được đưa vào mô hình. Dựa trên kết quả từ bảng, đa phần các biến số có tương quan từ thấp đến trung bình (nhỏ hơn 0.8). Với mỗi quan hệ tương quan tương đối yếu, nhóm tác giả bước đầu mong đợi việc mô hình không mắc hiện tượng đa cộng tuyến thể hiện số liệu và dạng mô hình lựa chọn là phù hợp.

### **5.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu**

Qua các kiểm định, nhóm tác giả lựa chọn mô hình FEM và nhận thấy mô hình mắc ba khuyết tật phương sai sai số thay đổi, tương quan chuỗi và tương quan chéo. Do vậy nhóm sử dụng sai số chuẩn Driscoll - Kraay để khắc phục các khuyết tật, nhóm tác giả thu được mô hình tương đối phù hợp với kết quả như sau:

**Bảng 5.** Kết quả hồi quy mô hình

<b>Biến độc lập</b>	<b>POLS</b>	<b>REM</b>	<b>FEM</b>	<b>Driscoll - Kraay</b>
gini	5.200** (2.20)	1.720 (1.58)	1.698 (1.57)	5.200** (3.83)
ginisq	-6.842** (-2.05)	-3.230* (-2.08)	-3.245* (-2.09)	-6.842** (-3.64)
lnlab	0.365*** (8.13)	0.295*** (7.83)	0.272*** (6.74)	0.365*** (19.81)
edu	0.00563	0.00831*	0.0187**	0.00563***

	(1.66)	(2.02)	(3.33)	(6.52)
inc	-0.000274***	0.000188***	0.000173***	-0.000274***
	(-16.24)	(12.20)	(10.42)	(-44.50)
	1.603***	1.596***	0.754	1.603***
_cons	(3.60)	(3.97)	(1.41)	(6.52)
Kiểm định đa cộng tuyến	Mean VIF = 4.65			
Kiểm định nhân tử Lagrange	chibar2(01) = 476.34 Prob > chibar = 0.0000			
Kiểm định Hausman	chi2(4) = 12.55 Prob>chi2 = 0.0137			
Kiểm định PSSSTĐ (Wald test)	chi2 (63) = 2381.88 Prob>chi2 = 0.0000			
Kiểm định tương quan chuỗi (Wooldridge test)	F( 1, 62) = 172.994 Prob > F = 0.0000			
Kiểm định tương quan chéo (Pesaran's test)	Kiểm định Pesaran = 20.945 Pr = 0.0000			
Số quan sát	<b>315</b>	<b>315</b>	<b>315</b>	<b>315</b>
Hệ số xác định	<b>0.704</b>		<b>0.643</b>	<b>0.704</b>
Số tỉnh thành	<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>

*Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \* có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, 5%, 10%.*

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

Kết quả mô hình ước lượng là:

$$\ln GRDP = 1.603 + 5.2 * gini - 6.842 * gini_{sq} + 0.365 * \ln lab + 0.00563 * edu - 0.000274 * inc$$

Xem xét kết quả hồi quy, trước hết hệ số xác định  $R^2 = 70,4\%$  cho thấy mô hình sử dụng phù hợp và tương đối đáng tin cậy.

Theo kết quả hồi quy, với điều kiện các yếu tố khác không đổi, bất bình đẳng thu nhập có tác động phi tuyến tới tăng trưởng kinh tế. Tác động này được tính qua đạo hàm bậc nhất của  $\ln\text{GRDP}$  theo gini, thể hiện theo biểu thức sau:

$$H = 5.2 - 2 * 6.842 \text{gini}$$

Cụ thể, với  $H < 0$  hay  $\text{gini} > 0.38$  thì sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập sẽ dẫn tới giảm tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, với  $H > 0$  hay  $\text{gini} < 0.38$  thì bất bình đẳng thu nhập cao hơn sẽ có mức độ tăng trưởng cao hơn.

Dựa trên việc lấy hệ số  $\text{gini} = 0.38$  làm mốc, nghiên cứu chia số liệu làm 2 nhóm: Nhóm các tỉnh có hệ số  $\text{gini} < 0.38$  và nhóm các tỉnh có hệ số  $\text{gini} \geq 0.38$ . Giá trị trung bình  $\text{gini}$  của các tỉnh/ thành phố có  $\text{gini} < 0.38$  là 0.33, giá trị trung bình của các tỉnh/ thành phố có  $\text{gini} \geq 0.38$  là 0.42. Như vậy tại mỗi mức  $\text{gini} \geq 0.38$ , thì khi  $\text{gini}$  tăng thêm 1 điểm phần trăm thì tốc độ tăng trưởng GRDP giảm 0.54728 phần trăm; tại mỗi mức  $\text{gini} < 0.38$  thì khi  $\text{gini}$  tăng 1 điểm phần trăm làm tăng GRDP 0.68428 phần trăm. Đồng quan điểm với Phạm Ngọc Toàn và Hoàng Thanh Nghị (2012); Hoàng Thủy Yến (2015), cho thấy bất bình đẳng thu nhập có tác động phi tuyến tới tăng trưởng kinh tế.

**Bảng 6.** Số tỉnh/thành phố chia theo bất bình đẳng thu nhập

<b>Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân (%)</b>
Hệ số $\text{gini}$ lớn hơn hoặc bằng 0.38	35	16	23	19	14	-3.93
Hệ số $\text{gini}$ nhỏ hơn 0.38	28	47	40	44	49	4.25

*Đơn vị: số tỉnh/ thành phố*

**Nguồn:** Nhóm tác giả tổng hợp

Bảng 6 cho thấy nhóm các tỉnh có bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tác động tiêu cực tới tốc độ tăng trưởng GRDP có xu hướng giảm dần, tốc độ tăng trưởng GRDP giảm bình quân 3.93%/năm. Ngược lại số tỉnh có bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tác động tích cực tới tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng trong giai đoạn 2018 – 2022, GRDP tăng bình quân 4.25%.

Nhìn chung, Việt Nam kiểm soát bất bình đẳng trong phân phối thu nhập khá tốt. Mặc dù mức độ bất bình đẳng thu nhập tăng nhưng chưa đến mức có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và mức độ bất bình đẳng trong thu nhập thì vẫn tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế.

Kết quả hồi quy cũng cho thấy tỷ lệ lực lượng lao động lại có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của các địa phương ở mức ý nghĩa 1%. Với điều kiện các yếu tố khác không đổi, 1% thay đổi trong tỷ lệ lực lượng lao động có tác động đến tăng trưởng là 0.365%. Mức ảnh hưởng tương đối nhỏ tuy nhiên đây cũng là một trong các yếu tố quan trọng tác động đến biến phụ thuộc trong mô hình. Kết luận này tương đồng với kết luận của Digdowiseiso (2009); Hoàng Thủy Yên (2015). Lực lượng lao động lớn hơn sẽ cung cấp một nguồn nhân lực đủ lớn để thúc đẩy sản xuất cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Khi có nhiều lao động hơn, doanh nghiệp có thể mở rộng quy mô sản xuất và tăng khả năng sản xuất. Bên cạnh đó, một lực lượng lao động lớn cũng tạo ra một thị trường tiêu thụ lớn hơn. Khi có nhiều người làm việc và có thu nhập, nhu cầu tiêu dùng tăng lên, do đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ.

Bên cạnh đó, kết quả hồi quy cho thấy, ở mức ý nghĩa 1%, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ có tác động tích cực lên GRDP. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, khi tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết chữ tăng 1 đơn vị % thì lnGRDP tăng 0.0056%, đồng quan điểm với Nguyễn Thị Quý 2021 và Coll (2014) rằng giáo dục có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ dân số biết chữ tăng đồng nghĩa việc gia tăng khả năng tiếp thu những đổi mới sáng tạo, khoa học kỹ thuật làm tăng năng suất lao động, từ đó tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế. Trong bài nghiên cứu, biến edu có tác động nhỏ đến tăng trưởng kinh tế là do tỷ lệ người dân biết chữ tại các tỉnh thành đều rất cao, số tỉnh thành có tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết chữ <90% năm 2022 là 9/63 tỉnh thành. Ngoài ra số dân số không biết chữ chủ yếu nằm ngoài lực lượng lao động nên không có ảnh hưởng quá nhiều đến tăng trưởng kinh tế.

Kết quả hồi quy cho thấy thu nhập bình quân đầu người có ý nghĩa ở mức 1% và có tác động ngược chiều đến GRDP. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thu nhập bình quân đầu người theo tháng tăng 1 nghìn đồng thì lnGRDP giảm 0.000274%. Thu nhập bình quân đầu người và sản phẩm bình quân đầu người (GRDP) là hai thước đo khác nhau về phúc lợi kinh tế. Trong khi thu nhập bình quân đầu người đo lường thu nhập trung bình của các cá nhân trong một tỉnh thì sản phẩm bình quân đầu người (GRDP) đo lường tổng sản lượng hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đó. Khi người dân có thu nhập cao hơn, họ có xu hướng tiết kiệm hoặc đầu tư thay vì tiêu dùng, điều này dẫn đến giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ, làm chậm tốc độ tăng trưởng. Ngoài ra, thu nhập bình quân đầu người tăng cũng đồng nghĩa với chi phí lao động tăng, ảnh hưởng đến sự cạnh tranh của các doanh nghiệp và khả năng thu hút đầu tư. Kết luận này đồng quan điểm với Oyama (2014); Pede và Cộng sự (2012).

## **6. Một số kiến nghị**

### **6.1. Kiến nghị cho Nhà nước**

Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách giúp hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động tháo gỡ khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội, đưa ra các gói hỗ trợ giúp người lao động có thêm thu

nhập trong giai đoạn bị nghỉ việc. Trong dài hạn, Chính phủ cần thực hiện giảm bất bình đẳng thu nhập qua việc sau:

#### *6.1.1. Đối với giáo dục*

Chính phủ nên tăng cường nguồn lực và đầu tư vào giáo dục để đảm bảo tất cả học sinh, sinh viên có cơ hội tiếp cận với chất lượng giáo dục tốt nhất: xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường đào tạo và phát triển chất lượng giáo viên, cung cấp tài liệu giáo trình và công nghệ thông tin phù hợp. Chính phủ có thể cung cấp chính sách hỗ trợ tài chính như học bổng, vay vốn học tập, miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tăng cường đầu tư giáo dục nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng nhằm chuẩn bị cho sinh viên sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động. Ngoài ra, nên đặc biệt chú trọng đến giáo dục tại vùng nông thôn và khu vực khó khăn bằng cách đầu tư vào cơ sở vật chất, tài liệu giáo trình, giáo viên và chương trình đào tạo.

#### *6.1.2. Đối với lao động và thu nhập*

Chính phủ cần tăng cường chính sách thuế công bằng, tăng khả năng tiếp cận tài chính, xây dựng chính sách hỗ trợ đặc biệt cho nhóm kinh tế yếu thế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế cân bằng. Bên cạnh đó, đảm bảo mức lương công bằng, khuyến khích sự đa dạng và công bằng giới tính trong ngành lao động, tăng cường an ninh xã hội và bảo hiểm xã hội cũng là những chính sách cần thiết để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

### **6.2 Kiến nghị cho doanh nghiệp**

#### *6.2.1. Đối với giáo dục*

Doanh nghiệp có thể đầu tư vào giáo dục bằng cách tài trợ cho các khoá học, chương trình học bổng và trung tâm đào tạo, nên thiết lập đối tác với các trường học và viện đại học để tạo cơ hội học tập, thực tập cho sinh viên. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có thể cung cấp hỗ trợ tài chính và vật chất cho giáo dục, bao gồm xây dựng và trang bị các phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, cung cấp sách giáo trình và thiết bị giảng dạy.

#### *6.2.2. Đối với thu nhập xã hội*

Doanh nghiệp nên đảm bảo công bằng trong việc trả lương và xây dựng hệ thống trả lương minh bạch, thực hiện trách nhiệm xã hội như cung cấp việc làm, đào tạo cho những người thiếu kỹ năng và tạo cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp xã hội. Đồng thời, tạo cơ hội thăng tiến công bằng dựa trên năng lực và thành tích làm việc, xây dựng chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cần thúc đẩy sự minh bạch về lương và phúc lợi, cũng như về các cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp có sẵn trong tổ chức.

#### *6.2.3. Đối với lao động*

Để đảm bảo công bằng và không phân biệt đối xử, doanh nghiệp cần xây dựng chính sách công bằng và tạo môi trường làm việc an toàn. Các doanh nghiệp nên đầu tư vào đào tạo và phát

triển nhân viên, theo dõi và đánh giá bất bình đẳng trong lao động, hỗ trợ cân bằng giữa công việc và cuộc sống, và tạo cơ hội thăng tiến công bằng

## 7. Kết luận

Qua việc thu thập số liệu của 63 tỉnh thành và phân tích kết quả có được thông qua phần mềm Stata, chúng tôi đưa được ra một số kết luận như sau: hệ số bất bình đẳng gini cho ra mối quan hệ phi tuyến với tăng trưởng kinh tế, cụ thể lấy  $gini = 0.38$  làm mốc: khi  $gini > 0.38$  thì sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập sẽ dẫn tới giảm tăng trưởng kinh tế, ngược lại, khi  $gini < 0.38$  thì bất bình đẳng thu nhập cao hơn sẽ có mức độ tăng trưởng kinh tế cao hơn; lực lượng lao động có mối quan hệ tích cực không quá mạnh mẽ; trình độ giáo dục có mối quan hệ cùng chiều, trong khi đó thu nhập bình quân đầu người lại tác động ngược chiều đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra mối quan hệ hình chữ U ngược (mối quan hệ phi tuyến tính). Theo kết quả này, vị trí của bước ngoặt phụ thuộc vào việc nền kinh tế Việt Nam đang ở tình trạng nào để ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Điều này cũng cho thấy cơ cấu kinh tế của đất nước đóng vai trò quan trọng, quyết định đến điều kiện của bước ngoặt. Bài viết cũng đóng góp thêm sự hiểu biết về các chiều tác động của bất bình đẳng thu nhập lên tăng trưởng kinh tế, đặc biệt trong phạm vi 63 tỉnh thành Việt Nam khi còn tồn tại nhiều tranh cãi trong các kết quả nghiên cứu đi trước. Tuy nhiên, bài nghiên cứu còn tồn tại một số thiếu sót: mẫu quan sát khá nhỏ và còn những yếu tố ảnh hưởng khác chưa thể đề cập đến, vì vậy nhóm mong muốn ở những nghiên cứu sau sẽ có quy mô lớn hơn, bao quát hơn về đề tài này.

## Tài liệu tham khảo

- Alesina, A. & Perotti, R. (1996), “Income distribution, political instability and investment”, *European Economic Review*, Vol. 40 No. 6, pp. 1203-1228.
- Ayesha & Kashif. (2015), *The impact of education and gender inequality on income inequality in South Asia*, University of Central Punjab, Pakistan.
- Barro, R. J. & Sala-i-Martin, X. (2000), *Economic Growth*, McGraw-Hill, Inc.
- Bengoa & Robles. (2015), “Does inequality reduce growth? Some empirical evidence”, *Alined Economics Letters*, Vol.12, pp. 479-483.
- Bình. Đ. T. T., Hiếu. T. N. (2021), “Mối quan hệ giữa giáo dục và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số 27.
- Clarke, G. R. G. (1995), “More evidence on income distribution and growth”, *Journal of Development Economics*, Vol. 47 No. 2, pp. 403-427.
- Coll, J. A. C. (2014), *Inequality and growth in the context of the Mexican economy: Does inequality matter for growth?*, Universidad Autónoma de Tamaulipas.



Deininger & Suire (1996), “Remittances from Internal Migration and Poverty in Botswana”, *Sociology Mind*, Vol.1, No.3.

Digdowiseiso, K. (2009), *Education inequality, economic growth, and income inequality: Evidence from Indonesia 1996-2005*, Indonesia: University of National.

Forbes, K. J. (2000), “A reassessment of the relationship between inequality and growth”, *American Economic Review*, Vol. 90 No. 4, pp. 869-887.

Hòa. H. T (2019), *Mối quan hệ bất bình đẳng thu nhập và tăng trưởng kinh tế ở Tây Nguyên*, Học viện Khoa học xã hội.

Li, H. & Zou, H. F. (1998), “Income Inequality is not harmful for growth; Theory and Evidence”, *Review of Development Economics*, Vol. 2 No. 3, pp. 318-340.

Nguyễn, Q. T. (2021), “Ảnh hưởng của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế ở cấp độ địa phương”, *tailieu.vn*, (Truy cập ngày 4/9/2023).

Oyama. (2014), “How does income distribution affect economic growth?” *Evidence from Japanese prefectural data*, No. 910.

Pede và cộng sự. (2012), “Regional Income Inequality and Economic Growth: A Spatial Econometrics Analysis for Provinces in the Philippines”.

Persson, T. & Tabellini, G. (1994), “Is inequality harmful for growth”, *American Economic Review*, Vol. 84 No. 3, pp. 600-621.

Rubin. (2015), “The effects of economic growth on income inequality in the US”, *Journal of Macroeconomics*, Vol. 45, pp. 258-273.

Son, V. T. (2010), “Tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, Số 387.

Toàn, P. N., Nghi, H. T. (2012), “Mối quan hệ giữa tăng trưởng, nghèo đói và bất bình đẳng ở Việt Nam thời kỳ 2006 – 2010”, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, Số 178.

Yến, H. T. (2015), *Tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.